

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số: 754/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Đại Bửu N, sinh năm 1970.

Trú tại: 429/24 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

2. Bà Võ Thị Ngọc O, sinh năm 1976.

Trú tại: 429/24 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O tự nguyện kết hôn từ năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C cấp ngày XX/XX/XXXX. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

[2] Về quan hệ vợ chồng: ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: không có

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/8/2020 và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O phải nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số XXXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Ông Nguyễn Đại Bửu N và bà Võ Thị Ngọc O đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.B, Q.C, Tp.D;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phù Quốc Tuấn